

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Hậu Giang
Năm 2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Hậu Giang**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6300332247
- Vốn điều lệ: 22.710.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.710.000.000 đồng
- Địa chỉ: Đường Võ Văn Kiệt, Phường V, TP Vị Thanh, Hậu Giang
- Số điện thoại: 02933.878.922
- Mã cổ phiếu: HGR

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Hậu Giang trước đây là Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, hoạt động theo Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên – Môi trường tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 22 tháng 09 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định. Ngày 04/10/2017 UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 1671/QĐ-UBND về việc chuyển Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành Công ty cổ phần. Đến ngày 29/7/2020, Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thành lập Công ty và ngày 06/8/2020 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

a) *Ngành nghề kinh doanh:*

- Điều tra, đánh giá đất đai, cải tạo đất;
- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Tư vấn xác định giá đất;

- Dịch vụ lập hồ sơ, thủ tục về đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Tư vấn thiết kế, xây dựng các công trình khai thác nước, khoáng sản, các công trình kỹ thuật xử lý môi trường và đánh giá tác động môi trường;

- Thực hiện các hoạt động dịch vụ khác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng, phê duyệt hoặc trình cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm của cơ quan theo quy định; triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Giám đốc Sở giao và các nhiệm vụ đột xuất theo sự phân công, chỉ đạo của cơ quan thẩm quyền.

- Quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy cán bộ viên chức và người lao động thuộc trong cơ quan theo phân cấp của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

- Điều tra, đánh giá đất đai, cải tạo đất:

+ Điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai;

+ Điều tra, đánh giá thoái hóa đất, ô nhiễm đất;

+ Điều tra, phân hạng đất nông nghiệp;

+ Thống kê, kiểm tra đất đai;

+ Điều tra, thống kê giá đất, theo dõi biến động giá đất;

+ Xây dựng và duy trì hệ thống quan trắc giám sát tài nguyên đất.

- Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật

- Vẽ đo đạc bản đồ:

+ Khảo sát, thiết kế, lập luận chứng kinh tế kỹ thuật công trình đo đạc bản đồ.

+ Xây dựng lưới địa hình, định vị, cắm cọc mốc, đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, trích đo địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

+ Đo vẽ, thành lập các bản đồ chuyên ngành về lĩnh vực tài nguyên môi trường; đo đạc, xây dựng lưới cao độ Nhà nước từ hạng II trở xuống; thành lập bản đồ địa hình và các loại bản đồ chuyên đề khác.

+ Kiểm tra kỹ thuật, nghiệm thu các công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ.

- Tư vấn xác định giá đất:

+ Lập dự án xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất.

+ Khi xây dựng, điều chỉnh khung giá đất, xây dựng điều chỉnh bản giá đất và định giá đất cụ thể mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;

+ Khi giải quyết khiếu nại về giá đất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các bên có liên quan;

+ Khi thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến giá đất cụ thể mà các bên có yêu cầu

- Thực hiện dịch vụ kiểm kê, lập hồ sơ, thủ tục về đất đai phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất.

- Về môi trường:

• Tư vấn thiết kế, xây dựng các công trình khai thác, khoáng sản

• Thực hiện các dịch vụ về lĩnh vực môi trường: thu thập, phân tích, tổng hợp các số liệu về tài nguyên và môi trường để lập các báo cáo đánh giá tác động môi trường

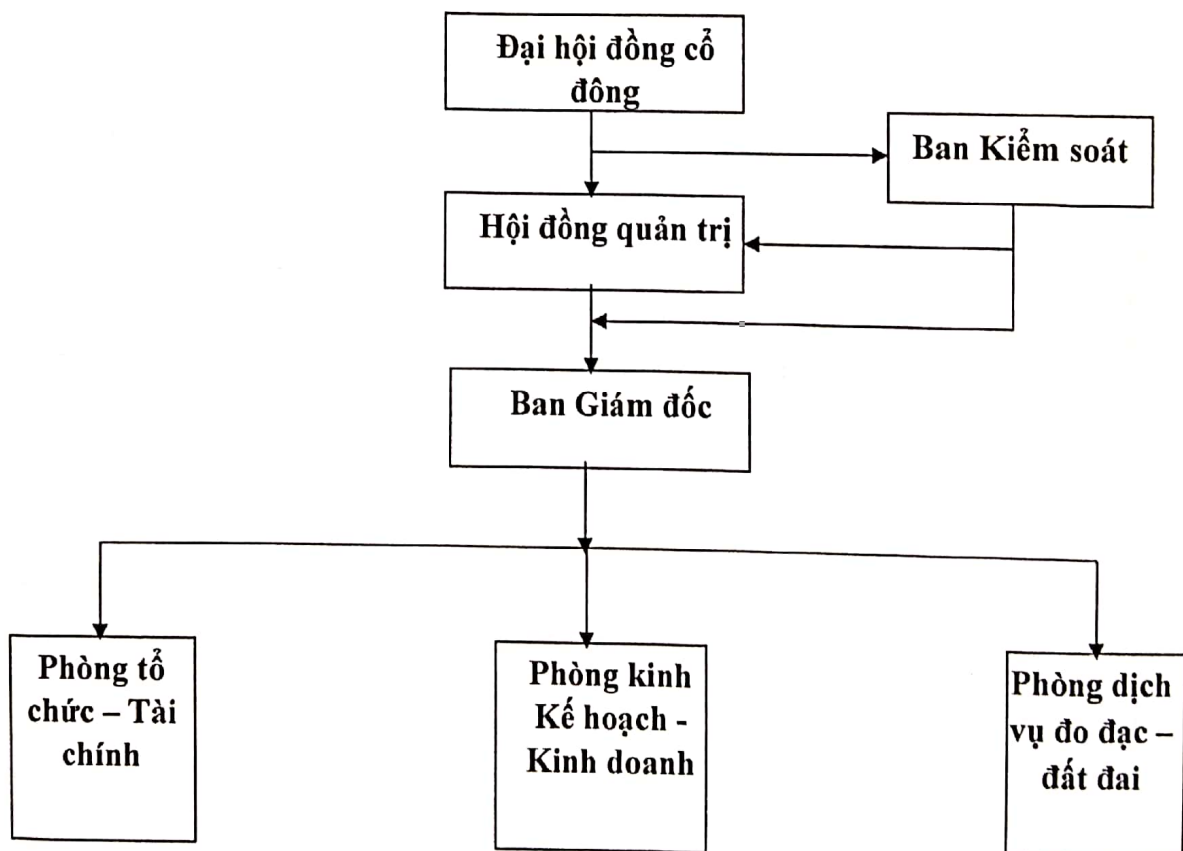
- Hoạt động hành nghề theo Giấy phép đã được cơ quan thẩm quyền cấp và các hoạt động dịch vụ khác trong quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ công tác chuyên môn của cơ quan và tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật cho các tổ chức cá nhân có yêu cầu..

b) Địa bàn kinh doanh: trong và ngoài tỉnh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Đại hội đồng cổ đông;

- + Hội đồng quản trị;
- + Ban kiểm soát;
- + Ban Giám đốc.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.
- + Hướng tới chiếm lĩnh trên 50% thị phần dịch vụ đo đạc và các dịch vụ thế mạnh tiềm năng của công ty tại thị trường tỉnh Hậu Giang. Từng bước mở rộng phạm vi hoạt động trong và ngoài tỉnh .
- + Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành của địa phương nhằm gắn kết hoạt động kinh doanh của Công ty với các hoạt động phát triển của địa phương và hoạt động an sinh xã hội tại địa phương.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Tiếp tục phát triển các hoạt động kinh doanh chính về hoạt động đo đạc.
- + Từng bước mở rộng và phát triển các dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ của đơn vị trước cổ phần hóa. Đẩy mạnh phát triển mảng dịch vụ tiềm năng.
- + Ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý, kinh doanh nhằm chuẩn quá quá trình hoạt động và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Góp phần đem lại hiệu quả kinh doanh cho các cổ đông và cán bộ công nhân viên.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Tiếp tục phát triển các hoạt động kinh doanh chính về hoạt động đo đạc trong và ngoài tỉnh.

5. Các rủi ro: Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, ... Đây là những rủi ro bất khả kháng ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- + Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.603.987.499 đồng.
- + Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (923.710.934) đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề: so với kế hoạch 5 tháng cuối năm 2020 (3.604.000.000 đồng) doanh thu của Công ty chỉ đạt 44,4 % so với Kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do:

- + Nguồn thu của Công ty ngày càng giảm đi do các dự án trên địa bàn tỉnh giảm đi và các dự án từ ngân sách đã thực hiện xong nhưng chưa bố trí vốn.

+ Số tiền phải trích khấu hao tài sản hằng năm hơn 1,5 tỷ đồng quá lớn dẫn đến đơn vị lỗ, không cân đối đủ thu - chi.

+ Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Vị trí quản lý	Chức vụ	Trình độ	Số năm kinh nghiệm			Ghi chú
				Tỉ lệ cổ phần (%)	Năm công tác	Kinh nghiệm	
1	Nguyễn Phước Lộc	Chủ tịch HĐQT	Đại học	58,5	2004	17	
2	Lương Văn Nguyên	Giám đốc	Thạc sỹ	35,5	2004	17	
3	Vũ Thành Trung	Phó Giám đốc	Đại học	5	2009	12	
4	Lê Quốc Tú	Trưởng Ban Kiểm soát	Đại học	0,02	2012	9	

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 22

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn: Từ ngày 06/8/2020 đến ngày 31/12/2020, Công ty đã thực hiện và tiến hành nghiệm thu được 17 dự án.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	5 tháng cuối năm 2020
Tổng giá trị tài sản	27.901.570.142 đồng
Doanh thu thuần	1.603.987.499 đồng.
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(923.710.934) đồng
Lợi nhuận khác	0
Lợi nhuận trước thuế	(923.710.934) đồng
Lợi nhuận sau thuế	(923.710.934) đồng

- Các chỉ tiêu khác: không có.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	NỘI DUNG		
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	69,88
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	30,12
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	32,12
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	67,87
STT	NỘI DUNG		
3	Chỉ số thanh khoản		
	Tổng tài sản/ Tổng nợ	Lần	3,11
	Tài sản ngắn hạn & đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn	Lần	
	Tiền đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn	Lần	
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	-57,58
	Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	-57,58
	Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	-3,31
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	-3,31
	Lợi nhuận trước thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	-4,88

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đã phát hành: 2.271.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá: 10.000 đồng, trong đó:

+ cổ phần trúng đấu giá/cổ phần mua theo phương thức dự trữ đã thanh toán đã đăng ký tại VSD: 10.000

+ cổ phiếu phát hành cho các đối tượng khác: 25.500

+ Cổ phần do UBND tỉnh Hậu Giang nắm giữ: 2.235.500.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên)

+ Nguyễn Phước Lộc: 1.328.672 cổ phần (tỷ lệ 58,5%)

+ Lương Văn Nguyên: 806.350 cổ phần (tỷ lệ 35,5%)

+ Vũ Thành Trung: 114.478 cổ phần (tỷ lệ 5,0%)

- Cổ đông nhỏ: 26 người (21.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 1,0%)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.
- e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: không có
- 6.2. Tiêu thụ năng lượng:
- 6.3. Tiêu thụ nước:

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 22 người, mức lương trung bình 4,5 triệu đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: thực hiện đúng các quy định về thai sản, ốm đau đối với người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: tham gia đầy đủ các phong trào ủng hộ do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Việc sản xuất kinh doanh chưa đạt so với kế hoạch đề ra do nhiều nguyên nhân:

+ Nguồn thu của Công ty ngày càng giảm đi do các dự án trên địa bàn tỉnh giảm đi và các dự án từ ngân sách đã thực hiện xong nhưng chưa bố trí vốn.

+ Số tiền phải trích khấu hao tài sản hằng năm hơn 1,5 tỷ đồng quá lớn dẫn đến đơn vị lỗ, không cân đối đủ thu - chi.

+ Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Trong bối cảnh hết sức khó khăn, Công ty cũng quyết tâm thực hiện “mục tiêu kép”: vừa quyết liệt phòng, chống dịch hiệu quả, vừa tập trung xử lý các dự án trọng điểm của tỉnh và thu kinh phí.

+ Thành lập phòng Kế hoạch kinh doanh đi vào hoạt động.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2020
1	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	đ	8.404.442.885
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	đ	1.715.924.109
1.2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	đ	
1.3	Các khoản phải thu	đ	4.669.444.980
1.4	Hàng tồn kho	đ	2.019.073.796
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	đ	
2	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	đ	19.497.127.257
2.1	Tài sản cố định	đ	16.600.767.421
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	đ	
2.3	Tài sản dài hạn khác	đ	2.896.359.836
TỔNG TÀI SẢN			27.901.570.142

b) Tình hình nợ phải trả

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2020
1	Nợ ngắn hạn	đ	8.629.559.636
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	đ	921.473.374
1.2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	đ	1.430.070.515
1.3	Phải trả người lao động	đ	3.102.771.116
1.4	Chi phí phải trả ngắn hạn	đ	53.281.818
1.5	Phải trả ngắn hạn khác	đ	3.079.428.771
1.6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	đ	42.534.042
2	Nợ dài hạn	đ	335.589.913
NỢ PHẢI TRẢ			8.965.149.549

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Cơ cấu lại các bộ phận, tinh gọn lại bộ máy công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: mở rộng ngành nghề và thị trường kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty thực hiện đúng các lĩnh

vực đã đăng ký kinh doanh, thực hiện thu nộp đầy đủ các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà nước như; thuế giá trị gia tăng, bảo hiểm xã hội,...

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:* Ban giám đốc Công ty đã luôn cố gắng nỗ lực trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và định hướng phát triển của công ty. Đảm bảo chế độ lương cho người lao động.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:* HĐQT Công ty hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông, do vậy để hoạt động của HĐQT có hiệu quả, các thành viên trong HĐQT sẽ cố gắng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm được giao.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

HĐQT gồm 3 thành viên:

+ Nguyễn Phước Lộc (Chủ tịch HĐQT): 1.328.672 cổ phần (tỷ lệ 58,5%)

+ Lương Văn Nguyên (thành viên): 806.350 cổ phần (tỷ lệ 35,5%)

+ Vũ Thành Trung (thành viên): 114.478 cổ phần (tỷ lệ 5,0%)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ và đột xuất với tỷ lệ dự họp là 100%, ban hành 04 Nghị quyết, 02 Quyết định nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020, chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và công tác tài chính, chi phí.

Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2020:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ - ĐHĐCĐ	29/7/2020	Thông qua các báo cáo và các tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
2	01/2020/NQ-HĐQT	14/8/2020	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc Bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc nhiệm kỳ 2020 - 2025
3	02/2020/NQ-HĐQT	07/9/2020	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc Phân công nhiệm vụ công việc cho Ban giám đốc

4	03/2020/NQ-HĐQT	23/9/2020	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc Phân công nhiệm vụ công việc cho Ban giám đốc
5	01/2020/QĐ-HĐQT	14/8/2020	Quyết định bổ nhiệm Giám đốc Công ty (Đ/c Lương Văn Nguyên)
6	02/2020/QĐ-HĐQT	14/8/2020	Quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty (Đ/c Vũ Thành Trung)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: thực hiện tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần (%)
01	Ông Lê Quốc Tú	Trưởng BKS	0,02
02	Ông Lê Ngọc Tùng	Thành viên BKS	0,07
03	Ông Lê Quang Trường	Thành viên BKS	0,02

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quốc Tú	4	100%	100%	
2	Ông Lê Ngọc Tùng	4	100%	100%	
3	Ông Lê Quang Trường	4	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Thành viên	Chức vụ	Số tiền bình quân / tháng
01	Ông Lương Văn Nguyên	Thành viên HĐQT	2.000.000
02	Ông Vũ Thành Trung	Thành viên HĐQT	2.000.000
04	Ông Lê Ngọc Tùng	Thành viên BKS	1.500.000
04	Ông Lê Quang Trường	Thành viên BKS	1.500.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: mọi hoạt động về quản trị công ty được thực hiện theo đúng quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (Kèm theo).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Lương Văn Nguyên